

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang là Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật giáo H; trình độ học vấn: lớp 8/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Phước T1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 08 nghỉ, sống nghề lái xe; tiền án, tiền sự: không; bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1988 (chết) nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1996 nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang (em ruột T3) có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967 nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978 vắng mặt,

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 vắng mặt,

3. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1958 vắng mặt,

4. Ông Đào Văn M1, sinh năm 1975 vắng mặt,

5. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1984 vắng mặt,

6. Ông Lê Thanh C, sinh năm 1991 vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987, ngụ khóm T, thị trấn P, huyện P điều khiển xe ô tô biển số 67A - 165.34 chở gia đình của ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1958, ngụ khóm T, thị trấn P, huyện P đi từ thị trấn P đến thành phố L để khám bệnh, trên xe gồm có 05 người. T điều khiển xe trên phần đường bên phải, lộ nhựa Trần Văn T5 theo hướng thị trấn P - xã T. Khi đến khu vực khóm T, thị trấn P, do kính chắn gió của xe ô tô bị mờ nên T lấy khăn lau kính. Do không chú ý quan sát phía trước nên T điều khiển xe va chạm vào Phạm Văn T3, sinh năm 1988, ngụ khóm T, thị trấn P đang dẫn xe sát lề đường bên phải theo hướng cùng chiều làm T3 chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 76/KL-KTHS(PY-GT) ngày 29/12/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh A kết luận: Phạm Văn T3 chết là do chấn thương sọ não.

Bản Kết luận giám định số 34/KL-KTHS(HH-GT) ngày 30/12/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh A kết luận: Trong mẫu máu ký hiệu mẫu M (của Phạm Văn T3) gửi đến giám định tìm thấy E (cồn), nồng độ 18mg/100ml.

Biên bản đo nồng độ cồn tại thời điểm xảy ra tai nạn của Đ và Trật tự cơ động - Công an huyện P, ghi nhận: nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Thanh T là 0.00mg/l khí thở.

Bản Kết luận giám định số 34/KL-KTHS(CH-GT) ngày 08/02/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:

- Dấu vết va chạm khác trên xe ô tô 67A - 165.34 (ảnh từ 05 đến 12 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống dấu vết va chạm trên xe mô tô màu đen không biển số (ảnh từ 20 đến 24 trong bản ảnh giám định);

- Các dấu vết khác trên xe mô tô màu đen không mang biển số (ảnh từ 17 đến 19 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống dấu vết được hình thành sau thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô bị ngã nghiêng về phía bên phải và trượt trên mặt đường.

- Cơ chế hình thành dấu vết:

- + Các dấu vết trên xe ô tô mang biển số 67A - 165.34 hình thành do quá trình tác động cơ học;

- + Các dấu vết trên xe mô tô màu đen không mang biển số hình thành do tác động cơ học.

- Vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô mang biển số 67A - 165.34 với xe mô tô màu đen không mang biển số trên mặt đường tại hiện trường có tâm (vị trí số 07) cách trục sau bên phải của xe ô tô là 6,65 mét; cách lề chuẩn là 1,26 mét; cách vết trượt (số A) là 3,6 mét; cách trụ điện PM-B/12 là 8,6 mét (ảnh từ 25 đến 30 trong bản ảnh giám định).

Bản Kết luận giám định số 08/KL-KTHS(KT-GT) ngày 10/02/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A giám định sự cố kỹ thuật kết luận: hệ thống phanh, thắng, hệ thống lái của xe ô tô biển số 67A - 165.34 gửi đến giám định không xảy ra lỗi sự cố kỹ thuật.

Bản Kết luận giám định số 01/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 23/02/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A về giám định kỹ thuật số và tốc độ như sau: vận tốc của xe ô tô trong vụ việc, tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm giao thông là 31,4 - 32,1km/h.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện ngày 28/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, ghi nhận: Phù hợp với nội dung của vụ án.

Ngày 28/12/2022, Đ và Trật tự cơ động - Công an huyện P có báo cáo tóm tắt số 1986/BCTT-CAH-CSGT, xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Thanh T điều khiển xe không chú ý quan sát va chạm vào Phạm Văn T3 và xe mô tô không biển số đang đỗ trên đường vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thanh T để điều tra, xử lý.

* Lời khai người đại diện của bị hại Phạm Thị Tuyết N trình bày: Qua vụ việc nêu trên Nguyễn Thanh T đã hỗ trợ chi phí mai táng và các chi phí bồi thường tính mạng bị xâm hại và tổn thất tinh thần tổng số tiền 58.000.000 đồng. Nhưng không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T.

* Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng: Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn S1, Đào Văn M1, Nguyễn Văn T4, Lê Thanh C trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

* Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

- Cơ quan điều tra tạm giữ và trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 xe ô tô biển số 67A-165.34 nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu trắng bạc, kèm các loại giấy tờ có liên quan; tạm giữ và trả lại cho Nguyễn Văn B 01 xe mô tô không biển số có số máy VPJL1P50FMH086029, số khung VPJWCH014PJ086029, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh T 01 Giấy phép lái xe hạng D số 890144011406 do Sở giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 22/8/2022; 01 thẻ nhớ 32GB có ký hiệu TC58-8D3H-HAF1 20052522 Made in Taiwan (đã qua sử dụng).

* Phân trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại là bà Phạm Thị Tuyết N đã nhận số tiền hỗ trợ chi phí mai táng, tiền bồi thường tính mạng bị xâm hại, tổn thất về tinh thần với số tiền 58.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-PT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm. Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng D số 890144011406 do Sở giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 22/8/2022; 01 thẻ nhớ 32GB có ký hiệu TC58-8D3H-HAF1 20052522 Made in Taiwan.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, các và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/12/2022 và biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 28/12/2022 của Công an huyện P, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 76/KL-KTHS(PY-GT) ngày 29/12/2022 và Bản kết luận giám định số 34/KL-KTHS(CH-GT) ngày 08/02/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thanh T có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 67A - 165.34 không chú ý quan sát phía trước vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ va chạm vào Phạm Văn T3 và xe mô tô không biển số đang đỗ trên đường, làm Trường chết trên đường đưa cấp cứu. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo

điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Bị cáo T đã được đào tạo về lái xe nên biết được khi điều khiển xe phải chú ý quan sát phía trước nhưng vì cầu thả nghĩ sáng sớm, đường vắng nên bị cáo vừa lái xe vừa lấy khăn lau kính chắn gió, không thấy rõ bị hại Phạm Văn T3 đang đứng cạnh xe mô tô đỗ cặp lề đường, dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả gây ra thiệt hại đến tính mạng ông T3. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ra nỗi đau thương cho gia đình bị hại và sự lo lắng cho nhiều người khác tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện của bị hại không yêu cầu xử lý hình sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính gia đình đang nuôi 02 con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không tiền án, tiền sự, trong thời gian tại ngoại, bị cáo luôn chấp hành tốt, có mặt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo biết sửa chữa sai phạm, có điều kiện tiếp tục lao động lo cho gia đình và sống có ích cho xã hội.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu bồi thường thêm nên Tòa án không xem xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng D số 890144011406 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 22/8/2022 và 01 thẻ nhớ 32GB có ký hiệu TC58-8D3H-HAF1 20052522 Made in Taiwan

[2.6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm kể từ ngày tuyên án 13/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng D số 890144011406 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 22/8/2022 và 01 thẻ nhớ 32GB có ký hiệu TC58-8D3H-HAF1 20052522 Made in Taiwan.

(Tài sản, vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2023).

Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn